TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2022/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện tại: Xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh T3, sinh ngày 24/8/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T2 vì chị T chưa yêu cầu.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị T, anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0007910 ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã N (ĐKKH năm 2018);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ